

BAN TỔ CHỨC - CÁN
BỘ CHÍNH PHỦ
Số: 469-TCCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 12 năm 1981

THÔNG TƯ

CỦA BAN TỔ CHỨC CỦA CHÍNH PHỦ SỐ 469/TCCP
NGÀY 2 THÁNG 12 NĂM 1981 HƯỚNG DẪN THI HÀNH
QUYẾT ĐỊNH SỐ 94-HĐBT NGÀY 26-9-1981 CỦA HỘI ĐỒNG
BỘ TRƯỞNG QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC
BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN CẤP PHƯỜNG

Căn cứ Điều 7 của Quyết định nói trên Ban tổ chức của Chính phủ hướng dẫn việc thi hành như sau:

I. TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC CẤP PHƯỜNG BAO GỒM HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

1. Hoạt động của Hội đồng nhân dân phường theo các Điều 100, 115, 117, 118 và 120 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Quyết định số 94-HĐBT ngày 26-9-1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

2. Ủy ban nhân dân phường là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, đồng thời là cơ quan hành chính Nhà nước ở phường.

Là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường có nhiệm vụ:

- Triệu tập hội nghị và tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân theo luật quy định;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân và báo cáo kết quả trước Hội đồng nhân dân;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho đại biểu Hội đồng nhân dân phường hoạt động như thông báo tình hình, tổ chức địa điểm cho đại biểu tiếp xúc với cử tri.

Là cơ quan hành chính Nhà nước ở phường, Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện 8 nhiệm vụ ở điều 2 trong Quyết định số 94-HĐBT ngày 26-9-1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

Trong khi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo thực hiện cần lưu ý:

1. Khi giao nhiệm vụ cho cấp phường thì giao cả quyền hạn được giải quyết, có việc phải quy định thời hạn hoàn thành.
2. Quy định rõ nhiệm vụ giữa cấp trên trực tiếp và cấp phường, tránh chồng chéo, dẫm đạp về nhiệm vụ, hoặc bỏ sót việc mà không ai chịu trách nhiệm chính. Cần quy định rõ nội dung công việc của cấp phường và các ngành chuyên môn, không để đùn đẩy lẫn nhau.
3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường xây dựng chương trình, kế hoạch và quy chế công tác. Về công tác hành chính, cần quy định thống nhất số lượng sổ sách, mẫu sổ sách, cách quản lý công văn, giấy tờ, văn thư, lưu trữ; quy định thủ tục xác nhận đơn, chứng nhận lý lịch, sao lục các giấy tờ đúng nguyên tắc nhưng không gây phiền hà cho nhân dân.
4. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính Nhà nước và các công tác như giữ gìn an ninh, hậu phương quân đội, thanh tra, hoà giải, điều lệ phạt vi cảnh, một số chính sách và nguyên tắc quản lý xã hội.
5. Về quy mô cấp phường, nói chung quy mô cấp phường như quyết định đã ghi là có khoảng từ 7000 đến 12000 dân. Riêng những phường ở các thị xã thuộc miền núi và những thị xã mới thành lập thì không nhất thiết phải đủ 7000 dân.
6. Nói rõ một số điểm trong việc thực hiện nhiệm vụ:
 - Về an ninh: Chú trọng các biện pháp nhằm ngăn chặn không để xảy ra hoả hoạn, cướp giết, trộm cắp và các ổ buôn lậu; thực hiện các biện pháp không để bọn phản động, bọn phá hoại hiện hành, bọn lưu manh ẩn nấp trong phường (có sự hướng dẫn của cấp trên).
 - Về quản lý dân: Nắm được dân là nhiệm vụ chủ yếu; nắm về số lượng, cách làm ăn sinh sống từng người từng hộ, thông qua đó mà phân loại các đối tượng cần quản lý.
 - Vận động nhân dân tham gia quản lý một số mặt như sửa chữa nhỏ các đường hẻm, làm vệ sinh thu dọn rác, và quản lý một đoạn đường, quét vôi, bảo vệ vòi nước công cộng v.v...
 - Về công thương nghiệp: Giao cho Ủy ban nhân dân phường quản lý một số tổ hợp tác xã và cá thể nhằm:
 1. Phục vụ nhu cầu thiết thực của nhân dân trong phường giải quyết một phần khó khăn về kinh tế hiện nay, kể cả việc sản xuất hàng tiêu dùng.
 2. Quản lý chặt chẽ những người làm ăn riêng lẻ, phát hiện và xử lý (theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp trên) đối với những người buôn hàng giả và các cửa hàng trá hình.